

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-11-2021
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 374/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Kim P, sinh năm 1991.

Cư trú: Ấp PH, thị trấn PH, huyện TS, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Phan Chí C, sinh năm 1984.

Cư trú: Số A/B, tổ C, khóm TK, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

(Bà P có đơn xin vắng mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/5/2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lý Thị Kim P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông C tự nguyện quen biết tìm hiểu sau đó tiến đến hôn nhân vào năm 2010. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66 ngày 12/5/2020. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, ông C không chăm lo con mà còn có những mối quan hệ tình

cảm bên ngoài. Bà P có khuyên răn nhưng ông C không thay đổi. Hiện nay vợ chồng đã ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nay bà P yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Phan Ngọc T, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2011. Khi ly hôn, bà P yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Chí C vắng mặt trong quá trình tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà P tranh chấp về ly hôn, nuôi con với ông C, tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Hôn nhân giữa bà P và ông C xuất phát từ sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C, căn cứ để bà yêu cầu do ông C không quan tâm đến vợ con và có nhiều mối quan hệ tình cảm bên ngoài, từ đó bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà P đã nhiều lần tìm giải pháp nhằm duy trì hôn nhân nhưng vẫn không thể hàn gắn.

[2.4] Xét thấy, qua phần trình bày của bà P, ông C không có ý kiến phản đối theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong quá trình tố tụng, không trình bày ý kiến thể hiện nguyện vọng muốn đoàn tụ, vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó, đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu khởi

kiện của bà P là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng:

[3.1] Về con chung: có 01 con chung tên Phan Ngọc T, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2011. Hiện nay cháu T đang sống chung với bà P. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Xét thấy, bà P có công việc làm ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, cháu T cũng có nguyện vọng được sống với bà P, ông C không có ý kiến tranh chấp con chung, cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, cần ổn định cuộc sống của cháu T nên yêu cầu của bà P là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu cấp dưỡng: Ông C không trực tiếp nuôi con chung nên có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật với mức cấp dưỡng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà P, ông C có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 19; Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Kim P. Bà Lý Thị Kim P được ly hôn với ông Phan Chí C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 12/5/2020 do Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng:

Sau khi ly hôn bà P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngọc T, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2011.

Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 745.000 đ/tháng (1.490.000 đồng/2 = 745.000 đ/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà P phải tạo điều kiện cho ông C trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà P có trách nhiệm nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân, được khấu trừ vào 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000533 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX. Ông C có nghĩa vụ nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Bà P và ông C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND – TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- UBND đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt